

C, ngày 27 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2021/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021, giữa:

N đơn: Bà **Huỳnh Thị Bạch T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu vực Thới Trinh, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bi đơn: Ông **Võ Hồng N**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: đường số 5, KDC 586, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Bạch T và ông Võ Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bạch T và ông Võ Hồng N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về nợ chung: Cả hai thống nhất không có.
- Về tài sản chung: Cả hai thống nhất không có.
- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà T và ông N mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ghi nhận bà T đồng ý chịu án phí thay ông N. Tổng số tiền án phí mà bà T phải nộp là 150.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008094 ngày 16/11/2021 thì bà T được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q. C;
- Tòa án ND TPCT;
- CQ THA Q. C;
- UBND P. Phước Thới, Ô Môn, CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Trung Hiến